

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán kinh phí hỗ trợ tập luyện và tham gia hội thi thể thao nghiệp vụ cứu nạn cứu hộ của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ lần thứ nhất, năm 2017 – Cụm thi số 7.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước”; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước”;

Căn cứ Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ về việc: “Quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh”; Công văn số 2782/CVLB-BCA-BTC ngày 24/11/2009 của Bộ Công an – Bộ Tài chính về việc: “Tăng cường hỗ trợ cho nhiệm vụ công tác Công an từ nguồn ngân sách địa phương”;

Căn cứ các Văn bản có liên quan của Bộ Công an: Quyết định số 2779/QĐ-BCA-X11 ngày 02/6/2014 về việc: “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”; Quyết định số 2781/QĐ-BCA-X11 ngày 02/6/2014 về việc: “Thành lập và quy định tổ chức bộ máy của Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh Thanh Hóa”; Công văn số 230/BCA-C66 ngày 14/2/2017 về việc: “Tổ chức Hội thi thể thao nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ lần thứ I-Năm 2017”; Kế hoạch số 23/KH-BCA ngày 14/2/2017 về việc: “Tổ chức hội thi thể thao nghiệp vụ cứu nạn cứu hộ của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ lần thứ I năm 2017”;

Căn cứ Công văn số 1404/C66-P7 ngày 30/3/2017 của Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ về việc: “Chuẩn bị các điều kiện phục vụ tập luyện và tham gia hội thi thể thao nghiệp vụ cứu nạn cứu hộ lần thứ I năm 2017”;

Căn cứ Quyết định số 4763/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về: “Giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân

sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2017 của tỉnh Thanh Hóa”;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 3797/STC-QLNS.TTK ngày 11/9/2017 về việc: “Đề nghị phê duyệt hỗ trợ kinh phí tập luyện và tham gia hội thi thể thao nghiệp vụ cứu nạn cứu hộ của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ lần thứ nhất, năm 2017 – Cụm thi số 7”, đề nghị của Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy Thanh Hóa Tờ trình số 35/TTr-CSPCCC-P1 ngày 11/8/2017 về việc: “Hỗ trợ kinh phí tập luyện và tham gia hội thi thể thao nghiệp vụ cứu nạn cứu hộ của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy tỉnh Thanh Hóa và cứu nạn cứu hộ lần thứ nhất, năm 2017 – Cụm thi số 7”, kèm theo Kế hoạch số 101/KH-CSPCCC-P1 ngày 14/8/2017 của Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy Thanh Hóa về việc: “Tổ chức hội thi thể thao nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ lần thứ I năm 2017 - Cụm thi số 7”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí hỗ trợ tập luyện và tham gia hội thi thể thao nghiệp vụ cứu nạn cứu hộ của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ lần thứ nhất, năm 2017 – Cụm thi số 7 để các ngành và các đơn vị có liên quan thực hiện; với các nội dung chính như sau:

1. Đơn vị thực hiện: Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy tỉnh Thanh Hóa.

2. Dự toán kinh phí hỗ trợ:

2.1. Tổng số: 1.100,0 triệu đồng (Một tỷ, một trăm triệu đồng).

(Có phụ biểu dự toán chi tiết kèm theo)

2.2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi khác ngân sách tỉnh trong dự ngân sách tỉnh năm 2017.

3. Mục tiêu: Tổ chức tập luyện và tham gia hội thi thể thao nghiệp vụ cứu nạn cứu hộ của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ lần thứ nhất, năm 2017 – Cụm thi số 7.

6. Tổ chức thực hiện:

6.1. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa thực hiện các thủ tục nghiệp vụ thông báo và bổ sung dự toán kinh phí hỗ trợ năm 2017 cho Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy tỉnh Thanh Hóa để thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

6.2. Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; quản lý sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng nội dung, mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng chế độ, theo đúng quy định hiện hành.

Điều 2. Sở Tài chính, Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy tỉnh Thanh Hóa, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, các ngành và các đơn vị có liên quan căn cứ vào nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

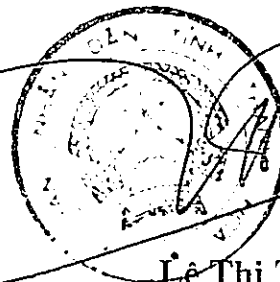
Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy tỉnh Thanh Hóa, Giám đốc Kho bạc Nhà tỉnh Thanh Hóa, Thủ trưởng các ngành và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.



Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC Thn2017131 (15).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Thìn

Phụ biểu:
HỖ TRỢ KINH PHÍ HỘI THI NGHIỆP VỤ CỨU NẠN, CỨU HỘ LẦN THỨ I - NĂM 2017, CỤM THI SỐ 7
 (Kèm theo Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Cơ sở tính	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt	GHI CHÚ
	Tổng cộng (A+B):		3.040.000	1.113.613	
	Làm tròn số:			1.100.000	
	A. TỔ CHỨC TẬP LUYỆN VÀ THI ĐẤU		2.621.071	858.680	
I	KINH PHÍ BỒI DƯỠNG CHO CÁN BỘ CHIẾN SỸ		588.000	220.800	
1	Hỗ trợ bồi dưỡng cho CBCS tập luyện	20 đ/c/đội x 4 đội x 40 ngày x 60.000 đ/người/ngày	540.000	192.000	Hỗ trợ 50% định mức theo Thông tư số 19/2015/TT-BCA
2	Hỗ trợ bồi dưỡng cho các thành viên trong đội thi đấu	16 đ/c/đội x 4 đội x 03 ngày x 150.000 đ/người/ngày	28.800	28.800	Định mức theo Thông tư số 19/2015/TT-BCA
3	Nước uống phục vụ tập luyện	20 đ/c/đội x 4 đội x 43 ngày x 5.000 đ/người/ngày	19.200		
II	KINH PHÍ TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN TẬP LUYỆN		134.560	90.880	
1	Số hiệu VĐV tham gia thi đấu	1 cái/VĐV x 16 VĐV/đội x 4 đội x 25.000 đ/cái	3.200		NSTW đảm bảo
2	Giấy tập luyện và thi đấu				
	<i>Tập luyện</i>	16 VĐV/đội x 4 đội x 01 đôi x 250.000 đ/đôi	40.000	16.000	
	<i>Thi đấu</i>	14 VĐV/đội x 4 đội x 01 đôi x 250.000 đ/đôi	16.000	14.000	
3	Quần bơi tập luyện và thi đấu				
	<i>Tập luyện</i>	04 VĐV/đội x 4 đội x 01 cái/VĐV x 350.000 đ/cái	5.600	5.600	
	<i>Thi đấu</i>	02 VĐV/đội x 4 đội x 01 cái/VĐV x 350.000 đ/cái	2.800	2.800	
4	Kính bơi tập luyện và thi đấu				
	<i>Tập luyện</i>	04 VĐV/đội x 4 đội x 01 cái/VĐV x 300.000 đ/cái	4.800	4.800	
	<i>Thi đấu</i>	02 VĐV/đội x 4 đội x 01 cái/VĐV x 300.000 đ/cái	2.400		
5	Mũ bơi tập luyện và thi đấu				
	<i>Tập luyện</i>	04 VĐV/đội x 4 đội x 01 cái/VĐV x 250.000 đ/cái	4.000	4.000	
	<i>Thi đấu</i>	02 VĐV/đội x 4 đội x 01 cái/VĐV x 250.000 đ/cái	2.000		

AT/m

STT	Nội dung	Cơ sở tính	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt	GHI CHÚ
6	Găng tay bảo hiểm				
	<i>Tập luyện</i>	16 VĐV/đội x 4 đội x 4 đôi x 20.000 đ/đôi	6.400	5.120	
	<i>Thi đấu</i>	14 VĐV/đội x 4 đội x 1 đôi x 20.000 đ/đôi	1.280	1.120	
7	Bịt gối tay, chân				
	<i>Tập luyện</i>	16 VĐV/đội x 4 đội x 4 bộ x 120.000 đ/bộ	38.400	30.720	
	<i>Thi đấu</i>	14 VĐV/đội x 4 đội x 1 bộ x 120.000 đ/bộ	7.680	6.720	
III	KINH PHÍ SỬA CHỮA, MUA SẮM MÔ HÌNH, DỤNG CỤ, THIẾT BỊ ĐỂ LUYỆN TẬP		1.261.170	547.000	NS địa phương hỗ trợ 50% KP mua sắm các mô hình, phương tiện (10 danh mục từ nguồn NSDP theo CV 1404/C66-P7 ngày 30/3/2017 của Bộ Công an) để tập luyện
1	Môn thi chạy 100m vượt chướng ngại vật CNCH		228.200	104.500	
	- Gia công lắp đặt mô hình không gian hạn chế	1 bộ x 80 triệu đ/bộ x 50%	80.000	40.000	
	- Mô hình cửa khóa K1 2000x1200mm	1 bộ x 20 triệu đ/bộ x 50%	20.000	10.000	
	- Mô hình thang ngang	1 bộ x 25 triệu đ/bộ x 50%	25.000	12.500	
	- Thiết bị phá dỡ đa năng Paratech	1 bộ x 84 triệu đ/bộ x 50%	84.000	42.000	
	- Khóa cầu cang D10mm	40 cái/đội x 4 đội x 120.000 đ/cái	19.200		
2	Môn thi chạy tiếp sức 4 x 100m CNCH		94.970	31.500	
	- Rào điện kinh bằng gỗ 7,2m x 0,85m	3 cái x 1.500.000đ/cái	4.500		
	- Tường 2m bằng thép chữ U, ốp gỗ, KT 2m x 2m	1 bộ x 15 triệu đ/bộ	15.000		
	- Ống composite đường kính 0,8m dài 5m	2 bộ x 31,5 triệu đ/bộ x 50%	63.000	31.500	
	- Lốp xe 245/65/R17	10 cái x 250.000 đ/cái	2.500		
	- Đệm đặt người bị nạn	1 cái x 2.500.000 đ/cái	2.500		
	- Cọc lửa bằng sắt, để xi măng	5 cái x 400.000 đ/chiếc	2.000		
	- Can nước 20 lít	5 chiếc x 120.000 đ/cái	600		
	- Cọc giao vật tiếp sức	4 cái x 500.000 đ/cái	2.000		
	- Vật tiếp sức	1 chiếc x 50.000 đ/chiếc	50		

STT	Nội dung	Cơ sở tính	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt	GHI CHÚ
	- Xăng A92 để đốt cọc lửa	40 lít x 18.000 đ/lít	720		
	- Thiết bị dập cọc lửa hình ống bằng lồng	5 cái x 300.000 đ/cái	1.500		
	- Chân dập lửa	4 cái x 150.000 đ/cái	600		
3	Môn thi CNCH trong môi trường có khói, khí độc		864.500	376.000	
	- Gia công, lắp đặt mô hình thi đấu (mô hình container 20 feet)	1 bộ x 200 triệu đ/bộ x 50%	200.000	100.000	
	- Hình nộm	1 cái x 90 triệu đ/cái	90.000		
	- Mặt nạ phòng độc cách ly	4 bộ x 60 triệu đ/bộ x 50%	240.000	120.000	
	- Mặt nạ lọc độc	1 chiếc x 4 triệu đ/chiếc	4.000		
	- Máy tạo khói	2 cái x 6 triệu đ/cái x 50%	12.000	6.000	
	- Dung dịch tạo khói	50 lít x 370.000 đ/lít	18.500		
	- Camera hồng ngoại	4 chiếc x 75 triệu đ/chiếc x 50%	300.000	150.000	
4	Môn thi CNCH dưới nước		73.500	35.000	
	- Căng cứu thương	1 chiếc x 3,5 triệu đ/chiếc	3.500		
	- Hình nộm dưới nước	2 cái x 35 triệu đ/cái x 50%	70.000	35.000	
IV	XĂNG DẦU PHỤC VỤ DI CHUYỂN TẬP LUYỆN VÀ THI ĐẤU		228.480		Đề nghị từ đơn vị đảm bảo từ nguồn chi thường xuyên
1	Xăng dầu hỗ trợ di lại tập luyện	20 đ/c/đội x 4 đội x 40 ngày x 70.000 đ/người/ngày	224.000		
2	Xăng dầu hỗ trợ di lại thi đấu	16 đ/c/đội x 4 đội x 02 ngày x 35.000 đ/người/ngày	4.480		
V	KINH PHÍ THUÊ ĐỊA ĐIỂM TẬP LUYỆN		147.000		Đề nghị từ đơn vị đảm bảo từ nguồn chi thường xuyên
1	Tập luyện				
	Thuê sân bãi	45 ngày x 500.000 đ/ngày	22.500		
	Thuê bể bơi	4 đ/c/đội x 4 đội x 30 ngày x 100.000 đ/người/ngày	48.000		
	Thuê HLV bơi	4 HLV/ngày x 30 ngày x 600.000 đ/người/ngày	72.000		
2	Thi đấu	2 đ/c/đội x 15 đội x 3 ngày x 100.000 đ/người/ngày	4.500		

STT	Nội dung	Cơ sở tính	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt	GHI CHÚ
VI	KINH PHÍ ĂN Ở CHO CÁC ĐỘI THAM DỰ HỘI THI		67.200	0	Đề nghị từ đơn vị đảm bảo từ nguồn chi thường xuyên
I	Thuê nhà nghỉ	16 đ/c/đội x 4 đội x 03 ngày x 120.000 đ/người/ngày	67.200		
VII	KINH PHÍ TỔ CHỨC KHAI MẠC THI ĐẤU		194.661		NS TW đảm bảo
B. TỔ CHỨC TẬP LUYỆN THAO DIỄN BIỂU DƯƠNG LỰC LƯỢNG			415.933	254.933	
I	KINH PHÍ BỒI DƯỠNG CÁC LỰC LƯỢNG		387.500	226.500	
	Bồi dưỡng lực lượng tham gia biểu dương lực lượng luyện tập	3 ngày x 453 người x 100.000đ/người/ngày	225.000	135.900	
	Bồi dưỡng lực lượng tham gia biểu dương lực lượng thao diễn	2 ngày x 453 người x 100.000đ/người/ngày	150.000	90.600	
	Nước uống phục vụ tập luyện	5 ngày x 453 người x 5.000 đ/người/ ngày	12.500		
II	XĂNG ĐÀU PHỤC VỤ TẬP LUYỆN VÀ BIỂU DIỄN		28.433	28.433	
1	Xăng cho xe chỉ huy đi và về:				
	+ PC1: 4 lượt/ngày, 6km/lượt = 24 km/ngày	1 xe x 5 ngày x 24 km/ngày x 0,18 l/km x 18.000 đ/lít	389	389	
	+ PC4: 4 lượt/ngày, 30km/lượt = 120 km/ngày	1 xe x 5 ngày x 120 km/ngày x 0,18 l/km x 18.000 đ/lít	1.944	1.944	
2	Dầu cho xe chữa cháy đi và về:				
	+ PC1: 4 lượt/ngày, 6km/lượt = 24 km/ngày	3 xe x 5 ngày x 24 km/ngày x 0,32 l/km x 14.000 đ/lít	1.613	1.613	
	+ PC4: 4 lượt/ngày, 30km/lượt = 120 km/ngày	1 xe x 5 ngày x 120 km/ngày x 0,32 l/km x 14.000 đ/lít	2.688	2.688	
3	Dầu cho xe CNCH đi và về:				
	+ PC1: 4 lượt/ngày, 6km/lượt = 24 km/ngày	1 xe x 5 ngày x 24 km/ngày x 0,37 l/km x 14.000 đ/lít	622	622	
	+ PC2: 4 lượt/ngày, 55km/lượt = 220 km/ngày	1 xe x 5 ngày x 220 km/ngày x 0,37 l/km x 14.000 đ/lít	5.698	5.698	
4	Dầu cho xe thang chữa cháy đi và về:				
	+ PC1: 4 lượt/ngày, 6km/lượt = 24 km/ngày	1 xe x 5 ngày x 24 km/ngày x 0,42 l/km x 14.000 đ/lít	706	706	
	+ PC1: 4 lượt/ngày, 6km/lượt = 24 km/ngày	1 xe x 5 ngày x 24 km/ngày x 0,32 l/km x 14.000 đ/lít	538	538	
	+ PC4: 4 lượt/ngày, 30km/lượt = 120 km/ngày	1 xe x 5 ngày x 120 km/ngày x 0,32 l/km x 14.000 đ/lít	2.688	2.688	

STT	Nội dung	Cơ sở tính	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt	GHI CHÚ
5	Xăng cho xe bán tải đi và về:				
	+ PC1: 4 lượt/ngày, 6km/lượt = 24 km/ngày	1 xe x 5 ngày x 24 km/ngày x 0,32 l/km x 14.000 đ/lít	1.075	1.075	
	+ PC2: 4 lượt/ngày, 55km/lượt = 220 km/ngày	1 xe x 5 ngày x 220 km/ngày x 0,32 l/km x 14.000 đ/lít	4.928	4.928	
	+ PC4: 4 lượt/ngày, 30km/lượt = 120 km/ngày	1 xe x 5 ngày x 120 km/ngày x 0,32 l/km x 14.000 đ/lít	2.688	2.688	
6	Dầu cho xe cho xuống đi và về:				
	+ P4: 4 lượt/ngày, 6km/lượt = 24 km/ngày	1 xe x 5 ngày x 24 km/ngày x 0,32 l/km x 14.000 đ/lít	1.075	1.075	
7	Dầu cho xe cho moto nước đi và về:				
	+ P4: 4 lượt/ngày, 6km/lượt = 24 km/ngày	2 xe x 5 ngày x 24 km/ngày x 0,32 l/km x 14.000 đ/lít	1.075	1.075	
8	- Dầu cho xe cứu thương đi và về (PC1)	2 xe x 5 ngày x 24 km/ngày x 0,13 l/km x 13.000 đ/lít	406	406	
9	- Dầu cho xe chở quân đi và về (PC1)	1 xe x 5 ngày x 24 km/ngày x 0,18 l/km x 14.000 đ/lít	302	302	

Handwritten signature